

# ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG NGÀNH DU LỊCH XANH

Ida Bagus Putu Suamba<sup>(\*)</sup>

## TÓM TẮT

Ngành Du lịch xanh ra đời như một câu trả lời cho việc thiên nhiên ngày càng bị tổn hại bởi tham vọng không kiểm soát của loài người. Việc biến những đất đai màu mỡ, những cánh rừng, hay các bãi biển thành các cấu trúc hạ tầng và cơ sở vật chất của ngành công nghiệp du lịch nhân danh sự phát triển, thì hoàn toàn không phải là Du lịch xanh. Sự phát triển đã được tăng tốc với sự hỗ trợ của khoa học kỹ thuật. Giờ đây, mỗi quốc gia trên thế giới đều lo lắng về sự tồn vong, thiên nhiên và văn hóa của mình dưới mối đe dọa tàn diệt; thực tế, nó trả giá cho những lợi ích kinh tế đã đạt được; mỗi quốc gia cần nhìn lại những truyền thống và phong tục của mình để tìm ra những giá trị cốt lõi và sự khôn ngoan cần có để đối phó với vấn nạn đang diễn ra. Phật giáo dù từ buổi đầu không có những đề cập cụ thể về Du lịch xanh, tuy nhiên, toàn bộ cuộc đời của đức Phật rất gắn gũi với tự nhiên và Ngài không hề tổn hại đến nó. Bài viết này nhằm mục đích thảo luận những nguyên tắc đạo đức thông qua việc tiết lộ những giải pháp mà Phật giáo có

\* Politeknik Negeri Bali, Người dịch: Hải Triều.

thể đóng góp cho việc hình thành ngành Du lịch xanh, đặc biệt dựa trên những khái niệm của các giáo lý gốc gồm Thập nhị nhân duyên (*Pratitya-samutpada*) và Tứ vô lượng tâm (*Brahmaviharas*), như Từ, Bi, Hỷ và Xả. Dữ liệu đã được tập hợp, phân loại, thống kê và giải thích bằng việc sử dụng định tính để tiếp cận từ những chuẩn mực của đạo đức Phật giáo, đặc biệt là trường phái Du già của truyền thống Phật giáo Đại thừa. Có thể thấy rằng các thành phần cấu thành trong tự nhiên hoặc hữu hình hay vô hình đều phụ thuộc lẫn nhau và kết nối với nhau với cơ sở ý thức như một nền tảng mà ở đó tự nhiên được hiểu và ứng dụng. Có một sự kết nối tâm linh giữa con người và tự nhiên, và nếu kết nối này bị xáo trộn, sẽ là nguyên nhân dẫn đến sự mất cân bằng giữa các yếu tố tự nhiên và con người. Ý thức này, đặc biệt là ý thức về cái toàn thể (alaya - tàng thức) có thể dùng trong việc thiết lập ngành Du lịch xanh vừa như một hoạt động du lịch vừa như một ngành kinh doanh. Mang khái niệm này trở lại thực tại, minh chứng cho ngành Du lịch xanh trong đó có thể phối hợp cùng những giá trị đạo đức Phật giáo là một chiến lược rất đáng nỗ lực.

## 1. GIỚI THIỆU

Du lịch xanh đã ngày càng trở nên một khái niệm phổ biến và được áp dụng rộng rãi trong ngành du lịch của thế giới ngày nay kể cả những quốc gia theo Phật giáo như Thái Lan, Việt Nam, Sri Lanka v.v. Như Furgan, Mat Som và Hussin đã định nghĩa Du lịch xanh là những hoạt động thân thiện với môi trường với nhiều trọng điểm và ý nghĩa khác nhau. Trong một thuật ngữ phổ quát, Du lịch xanh đề cập đến một mô hình du lịch thân thiện với môi trường hay cung cấp những dịch vụ du lịch thân thiện với môi trường (2010). Nó trở dậy từ nhu cầu cấp thiết phát triển du lịch bền vững nhằm dung hợp giữa việc giải trí và các hoạt động kinh doanh mà không gây hại hay phá hủy môi trường tự nhiên. Du khách muốn tận hưởng bầu không khí trong lành, khách sạn, các sản phẩm, thực phẩm và các mặt hàng lưu niệm thân thiện với

môi trường. Một số người kêu gọi bảo tồn thiên nhiên và giảm thiểu tiêu dùng những sản phẩm gây hại môi trường như các chế phẩm liên quan đến hóa chất và các sản phẩm nhựa. Furgan, Mat Som và Hussin còn nhấn mạnh rằng Du lịch xanh rất quan trọng trong việc phát triển ngành du lịch bằng cách hỗ trợ những khía cạnh tự nhiên và văn hóa, đồng thời khuyến khích tôn trọng và bảo tồn tài nguyên đô thị cũng như đa dạng văn hóa (2010). Sau gần năm mươi năm hoạt động của ngành du lịch, những lo ngại về các mối đe dọa liên tục đối với thiên nhiên và môi trường diễn ra ngày càng nhiều do việc sử dụng vô độ nguồn tài nguyên thiên nhiên. Điều hiển nhiên rằng đằng sau sự hưởng thụ mà ngành du lịch mang lại là mối đe dọa cho sự tuyệt chủng của loài người trên Trái Đất. Đây không hề là một lời phóng đại để chỉ ra khả năng đáp ứng ngày càng cạn kiệt của thiên nhiên và sự mất cân bằng đang diễn ra với quy mô từ nhỏ đến lớn vì lối tiêu thụ kém khôn ngoan của con người. Cuộc thảo luận lớn về các phương tiện du lịch, lãng phí nước sạch, gây tổn hại đến mạch nước ngầm, ô nhiễm nước và vùng biển bởi các hoạt động du lịch, tỷ lệ giảm đất canh tác và rừng tăng liên tục trong năm mươi năm qua.

Thực tế đã mở mắt cho thế giới về giới hạn của tự nhiên, mà theo đó, những giả định và hành vi của chúng ta đã nhanh chóng vượt ngưỡng của nó. Kinh doanh trên cơ sở lòng tham luôn muốn chỉ lấy nhiều hơn nữa mà không cần phải trả lại bất cứ gì cho tự nhiên. Theo nhận định của Kilipiris và Zardava (2012): “Trong thực tế, Du lịch xanh đôi khi được sử dụng như một nhãn mác của ngành công nghiệp du lịch, cung cấp thông tin đến du khách như làm thế nào để bảo tồn năng lượng, tránh xả rác trên bờ biển v.v., mà không thật sự đề cập đến những tác động to lớn của ngành du lịch. Trong lúc sự cạnh tranh khốc liệt vẫn tồn tại giữa những tổ chức du lịch thì dường như dễ hiểu khi họ không sẵn sàng thực hiện các chiến lược xanh. Có những trường hợp mà địa phương nhận được lợi ích kinh tế không nhiều, phần lớn lợi nhuận được trả về cho những nước ngoại quốc. Nói cách khác, bảo tồn thiên nhiên là

mũi nhọn của Du lịch xanh, về lâu dài có khả năng cung ứng việc làm rất lớn. Tuy nhiên, những năm cuối thế kỷ 20, đã có sự chuyển mình dữ dội nhằm tiếp cận và định hướng ngành du lịch từ du lịch truyền thống hay du lịch địa phương sang du lịch toàn cầu, đòi hỏi chuyển đổi lượng lớn du khách từ quốc gia này sang các quốc gia đang dẫn đầu nền công nghiệp thế giới. Du lịch thật sự là một ngành kinh doanh khổng lồ liên quan đến lượng lớn nhân công, khách du lịch, công nghệ và tự nhiên. Du lịch xanh là một mô hình mới được khai sinh để phù hợp với những thay đổi đang diễn ra trong ngành du lịch.

Đáng tiếc, trong sự lớn mạnh của ngành du lịch, sự đóng góp của giáo lý nhà Phật hay các giá trị góp phần phát triển Du lịch xanh toàn cầu vẫn rất hạn chế. Trên thực tế các chuẩn mực Phật giáo chứa đựng những ý tưởng về sinh thái mà ngành du lịch có liên quan đến.

Cuộc đời của đức Phật gắn liền với thiên nhiên; Ngài trải qua toàn bộ hành trình tâm trong tự nhiên. Ngài thậm chí còn đạt được Phật quả trong lúc đắm mình với thiên nhiên; Ngài đã đạt được giác ngộ (Phật quả) khi đi sâu vào thiên định bên dưới cội Bồ-đề. Thế nên, khái niệm về Du lịch xanh đã có sẵn trong đó cho dù nó không được thể hiện dưới dạng một phương pháp có hệ thống. Điều duy nhất đòi hỏi chính là nỗ lực thiết lập những chuẩn mực cơ bản hay những ý tưởng có thể hỗ trợ ngành Du lịch xanh. Khi du lịch được kể đến như một ngành kinh doanh lan rộng trong Thế chiến thứ II, từ đó có thể hiểu khái niệm Du lịch xanh xuất phát từ các quốc gia công nghiệp trong đó Phật giáo có thể mang sức mạnh nội tâm vào việc thiết lập hay tạo nên khung sườn của Du lịch xanh. Dù đã dần trở nên một tư tưởng toàn cầu, Phật giáo vẫn chưa được áp dụng cho Du lịch xanh. Mặc dù trên thực tế những giá trị của Phật giáo có thể đã được áp dụng với du lịch địa phương ở những quốc gia theo Phật giáo, tuy nhiên, ở đây họ vẫn lẫn lộn với quan điểm phương Tây khi nó được vận hành như một ngành kinh doanh. Họ phát triển nó dựa trên sự các tiêu chuẩn kinh doanh và bảo tồn tự nhiên từ các quan điểm phương Tây.

Bài viết này nhằm mục đích thảo luận các giá trị đạo đức Phật giáo, đặc biệt là Phạm thiên Viharas và giáo lý Duy thức trong việc thiết lập Du lịch xanh như trong trường phái Du già của Phật giáo Đại thừa đã đề cập. Những giá trị này có thể được tận dụng trong việc vận hành ngành Du lịch xanh như một ngành giải trí kết hợp với các hoạt động kinh doanh. Phân tích được thực hiện dựa trên khung lý thuyết của quan điểm Phật giáo dưới góc nhìn về Du lịch xanh như một biểu hiện của ý thức bên trong tâm trí.

## 2. DU LỊCH XANH: GIẢI TRÍ VÀ KINH DOANH

Số liệu thực tế ngày càng tăng cho thấy sự hủy hoại thiên nhiên do các hành vi của con người đặc biệt ở những quốc gia đang phát triển, buộc ngành du lịch phải ra sức bảo tồn thiên nhiên; du lịch là một ngành kinh doanh mà bản chất dựa trên tự nhiên. Du lịch xanh hay du lịch thân thiện môi trường sẽ không có ý nghĩa gì trừ khi thiên nhiên được bảo tồn tốt không chỉ hôm nay mà còn ở tương lai. Buckley (1994) thường nhấn mạnh rằng chỉ các tổ chức nào trong ngành du lịch dựa trên thiên nhiên, quản lý bền vững, hỗ trợ bảo tồn, và giáo dục môi trường mới được mô tả như du lịch sinh thái. (Baez và Rovinski 1992; Boo 1990; Ceballos-Lascurain 1992; Eber 1992; EAI PR 1992; Figgiss 1993; Lee và Snepenger 1992, Richardson 1993a, 1993b; Swanson 1992; Young 1992; Young và Wearing 1993; Ziffer 1989), điều này cần được liên tục áp dụng cả về lý thuyết lẫn thực hành. Về lợi ích kinh doanh lâu dài, không nên chỉ quan tâm đến lợi nhuận mà phải chú trọng đến việc bảo tồn tự nhiên. Nói cách khác, không nên chỉ chạy theo lợi nhuận mà bỏ quên khía cạnh đạo đức; và từ đó chiều kích đạo đức sẽ quan trọng hơn cho sự phát triển bền vững trong kinh doanh. Ngành du lịch sẽ không được duy trì trừ khi toàn thể thiên nhiên được bảo tồn một cách đúng đắn. Có một mối tương quan giữa tự nhiên và sự liên tục trong kinh doanh dù ở hình thức nào. Do thực tế này, một khác biệt lớn đã diễn ra giữa nhà hoạt động

môi trường và người điều hành du lịch hay các bên liên quan khi cho đến cùng vẫn chỉ quan tâm đến lợi nhuận từ số vốn đầu tư của họ. Như đã được nhấn mạnh bởi Hudson và Miller rằng giống như nhiều mặt khác trong việc phát triển thế giới, một trận chiến đang diễn ra giữa các nhà bảo tồn và ngành công nghiệp du lịch. Các nhà bảo tồn đang tranh cãi để bảo vệ môi trường nhiều hơn và kiềm hãm sự phát triển ngành du lịch, và những nhà vận hành du lịch đang tìm cách nâng cấp và phát triển các phương tiện du lịch, cho rằng thật đại dột khi hạn chế quyền tiếp cận và khước từ lợi nhuận kinh doanh của họ, dân địa phương và khách du lịch có cơ hội tận hưởng vẻ đẹp cùng các hoạt động giải trí ngoài trời ở những vùng đất đẹp nhất trên khắp thế giới. (Theobald, 2005, p. 248). Tuy nhiên, khi đạo đức kinh doanh được tính đến như một sự tiếp cận cân bằng, nó sẽ đủ để vận hành ngành Du lịch xanh. Theo lời Dodds và Joppe (2001), được trích dẫn bởi Furqan, Mat Som, and Hussin (2010) thì khái niệm Du lịch xanh **được chia làm bốn phần**: Trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo tồn cùng với tăng trưởng môi trường tự nhiên và môi trường vật chất nhằm đảm bảo sự khỏe mạnh về lâu dài trong việc duy trì sự sống của hệ sinh thái.

Khả năng tự hỗ trợ của nền kinh tế địa phương, cũng như doanh nghiệp và cộng đồng nhằm đảm bảo cho nền kinh tế phát triển bền vững.

Tôn trọng đa dạng văn hóa, đề cao và đa dạng các nền văn hóa nhằm đảm bảo sự thịnh vượng của văn hóa bản địa hay các nước chủ nhà.

Cung cấp những kinh nghiệm phong phú nhằm thỏa mãn trải nghiệm thông qua các hoạt động khi các cá nhân tham dự vào, gắn kết với tự nhiên, con người, nơi chốn và văn hóa.

Hoạt động kinh tế được kỳ vọng cho sự phát triển lành mạnh của toàn thể vũ trụ bất kể trong ngành du lịch. Như Javasaro đã chỉ ra điều đó bao gồm việc “nuôi mạng chân chính” trong Bát Chánh đạo, đức Phật công nhận vai trò của hoạt động kinh tế trong việc thúc đẩy phúc lợi cá nhân hài hòa với sự phát triển xã hội theo giáo lý Phật pháp. Đức Phật dạy rằng các Phật tử nên đặt tiêu chí đạo

đức và tinh thần khi cân nhắc về một sinh kế chân chính, đặc biệt tránh sinh sống bằng cách tổn hại đến con người, động vật và môi trường (2013, p.138). Khái niệm về bất bạo động (ahimsa) bao gồm thực thể có hô hấp và không hô hấp là nền tảng cho những giá trị đạo đức khác. Ông còn nêu thêm rằng đức Phật nhấn mạnh tầm quan trọng về việc làm cho một người sống trung thực cùng với những động lực lành mạnh. Sự chân thật đưa đến sự tôn trọng và tạo nên bầu không khí tin tưởng lẫn nhau tại môi trường làm việc. Khi mục tiêu của bạn là mong muốn nhận được phần thưởng trong công việc thay vì tận hưởng niềm vui khi hoàn thành tốt công việc, thì những suy nghĩ ngắn hạn và tham nhũng luôn có khả năng xuất hiện. Khi tâm trí một người đặt vào hiệu quả công việc hơn những phần thưởng vật chất từ công việc mang lại, họ trở nên thỏa mãn, ít căng thẳng và làm việc tốt hơn (Jvasaro, 2013, p.138). Sự tập trung, cống hiến và tôn trọng bản chất công việc có thể kiến tạo hạnh phúc khi tâm trí là một nơi ý thức có thể phát huy tối đa khả năng của nó. Ông nói thêm rằng trong quan điểm Phật giáo, hiệu quả của nền kinh tế không thể hiện ở số lượng các triệu phú mà nó tạo ra mà ở mức độ có thể đảm bảo một người có được bốn điều kiện cần thiết cho sự sống (Jayasaro, 2013, p.139). Phúc lợi theo đúng nghĩa nên bao gồm sự thịnh vượng của tất cả mọi người và điều này có thể đạt được thông qua việc hoàn thiện bộ máy kinh tế của một quốc gia.

Những góc nhìn tích cực của Phật giáo về tự nhiên có thể được nhận thấy từ cuộc đời của đức Phật, người có sự gắn bó gần gũi với cây cối: “Ngài ra đời tại vườn Lâm-tì-ni trong lúc mẹ Ngài đang vịn lấy cành sa-la; Ngài trải nghiệm tầng thiền đầu tiên dưới tàng cây hồng quân (Jambupikkha); đạt giác ngộ dưới cội Bồ-đề, và nhập Niết-bàn giữa Sa-la song thọ”. (Singh, 2011, p.1). Đức Phật đã du hành trong thiên nhiên, gặp gỡ và mang đến chân lý cho loài người trên suốt hành trình cuộc sống, Phật giáo cổ vũ chúng ta vận hành Du lịch xanh cho sự thịnh vượng và phúc lợi của toàn xã hội mà không gây hại đến tự nhiên. Hành trình khám phá thiên nhiên

và xã hội Ấn Độ của đức Phật là bản chất của du lịch sinh thái theo nghĩa thực tiễn mặc dù du lịch thời kỳ đó chưa phải là một hình thức kinh doanh hơn là việc đi du hành từ nơi này sang nơi khác để tìm kiếm sự giác ngộ. Nói cách khác, dù du lịch được phát triển dưới bất kì hình thức nào, cũng không nên xem nhẹ hạnh phúc và thịnh vượng của mọi loài. Từ góc nhìn này, đòi hỏi những giá trị bắt nguồn từ đạo đức. Từ Kinh điển cho thấy, Phật giáo rất giàu giá trị đạo đức để áp dụng cho việc phát triển Du lịch xanh. Những giá trị có thể bổ sung cho tính hiện đại, trong đó Phật giáo có thể đóng góp các giá trị trong việc cân bằng những yếu tố khác nhau liên quan đến thực tiễn. Sự liên kết giữa con người và thiên nhiên được nhấn mạnh bởi những giá trị Phật giáo bắt nguồn từ những giáo lý nhà Phật như Lý Duyên khởi, Tứ phạm trú như Từ, Bi, Hỷ và Xả, các giáo lý này có thể dùng để điều chỉnh sự mất cân bằng với tự nhiên khi định hướng kinh doanh theo lợi nhuận. Việc giảng dạy đạo đức có thể được xem xét trong việc thiết kế, thực hiện và đánh giá theo hướng xanh hóa du lịch bất kỳ hình thức nào mà không làm giảm đi lợi ích kinh tế. Với sự góp mặt của các giá trị đạo đức, du lịch không chỉ hướng tới những tiện ích mà doanh nghiệp đem đến cho khách hàng mà còn thể hiện lòng tôn trọng thiên nhiên một cách chân thực. Đôi khi các thuật ngữ đạo đức Phật giáo được hô hào bởi các đại lý du lịch nhưng nó chỉ dùng để thu hút sự quan tâm của công chúng mà không có sự áp dụng các giáo lý này trong thực tế.

Trong số các giá trị đạo đức, Tâm từ không chỉ giới hạn phạm vi ở mối liên hệ giữa người và người, mà còn là mối liên hệ giữa tự nhiên với tự nhiên, giữa con người và tự nhiên ở nhiều dạng khác nhau. Tình thương nên là nền tảng của bất kỳ nỗ lực kiến tạo kinh doanh nào bao gồm cả ngành du lịch. Khi kinh doanh được thúc đẩy bởi lòng tham, liệu có chút khái niệm nào về tình yêu được dung hợp trong việc phác họa và thực hiện Du lịch xanh? Một hoạt động kinh doanh lâu dài, chính là mục tiêu của nó sẽ không gây hại đến lòng yêu thiên nhiên; hành trình tìm kiếm lợi

nhuận không nên gây tổn hại đến tình thương dành cho các giống loài khác. Theo hướng ngược lại, lòng nhân ái không chỉ phủ bóng trong việc thiết kế, thực hiện và kiểm soát mà còn cả trong các sản phẩm được cung cấp. Một người sẽ khó trở nên tôn trọng và biết yêu thương tự nhiên nếu thiếu tình yêu với chính mình, với người khác và thiên nhiên. Nền giáo dục dạy con người biết yêu thương người khác từ thời thơ ấu khi sống trong gia đình và nhà trường đóng vai trò quan trọng vì nền giáo dục hiện đại có xu hướng chú trọng về nhận thức hơn khía cạnh tình cảm. Thế hệ thiên niên kỷ, những người dành phần lớn thời gian với máy móc sẽ có rất ít cơ hội để thấu hiểu, tương tác và trân trọng thiên nhiên dù chỉ trong phạm vi nhỏ. Khi lòng trắc ẩn hiển lộ nơi một người, cảm giác đồng cảm và quan tâm đến môi trường sẽ xuất hiện. Khi con người được kết nối với thiên nhiên ở một số phương thức, cuối cùng sẽ trở thành một phần của tự nhiên: đầy trắc ẩn, quan tâm, v.v.. những điều kiện cần để thiết lập cũng như vận hành chương trình du lịch. Từ nhà quản lý cấp cao nhất cho đến người hướng dẫn viên hay các nhân viên điều hành du lịch nên có cùng một tầm nhìn về bảo vệ thiên nhiên. Chẳng hạn khi, khách tham quan vứt những túi nhựa sai nơi quy định, người hướng dẫn viên hay tài xế có thể hướng dẫn họ bỏ đúng nơi quy định giúp giảm bớt việc tổn hại đến môi trường. Do đó, lòng trắc ẩn và sự quan tâm không chỉ cần có ở những nhà điều hành cấp cao mà còn ở tất cả những người tham dự vào ngành kinh doanh này. Có được cảm giác về lòng trắc ẩn, sự quan tâm hay thương cảm với đồng loại và tự nhiên sẽ mang đến cho chúng ta niềm vui nội tại (mudita). Bí quyết ở đây là hãy cảm nhận mình như một phần của những người khác, điều này sẽ chạm đến cảm xúc và sự thỏa mãn trong tâm trí giúp chúng ta biết yêu thương người khác. Tìm kiếm thêm niềm vui thích sẽ vô nghĩa nếu thiếu đi ý thức về số phận của người khác và tự nhiên. Niềm vui vị kỉ sẽ dễ dàng đạt được ở một vài cấp độ, nhưng nó thường chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn ngủi, trong khi Phật giáo dạy chúng ta đạt tới niềm vui không ngăn mé thông qua việc

mở rộng dòng tâm thức. Khi niềm vui này đã được trải nghiệm, một người sẽ có những cảm nhận khác biệt với những người còn lại, upeksa-tâm xả sẽ được kinh nghiệm. Sự yên bình sẽ đến trong tâm trí từ sự thành công trong việc thực hành các giá trị của tâm từ, bi và xả đối với thiên nhiên. Như Joyadip đã nêu lên một giáo của Phật giáo, ở đó mối quan hệ giữa cây cối và thiên nhiên được mô tả như sau|: “Cây cối quả thật đã tạo ra hoa và quả... cây mang bóng mát đến cho tất cả những ai ở gần chúng... cây mang bóng mát một cách không phân biệt.” (*Milindapañhā*, VI, 409 – “*rukkho nāma pupphaphaladharo... rukkho upagatānamanuppaviṭṭhānam janānam chāyam deti... rukkho chāyāvemattam na karoti*”)<sup>1</sup> (2013). Khi thiên nhiên mang đến mọi thứ cho đời sống loài người, chúng ta cần duy trì và lấy đi ở mức tối thiểu để bảo đảm sự bền vững của thiên nhiên. Chúng ta đối xử bất công với thiên nhiên và cố gắng đưa ra những lý do nông cạn đằng sau việc bóc lột mẹ thiên nhiên.

Khi mối quan hệ tích cực giữa con người và tự nhiên được thấu cảm, cần có nhiều trách nhiệm đạo đức cho tất cả để bảo vệ thiên nhiên khỏi sự ích kỷ, lòng tham vô độ đang tổn hại đến tự nhiên. Nhiệm vụ của con người là tìm ra cách thức tốt nhất cho mối quan hệ với tự nhiên. Từ quan điểm này, như Jayasaro đã đề cập rằng giáo dục trong lĩnh vực ứng xử, cảm xúc và trí tuệ sẽ phát huy tốt với điều kiện có thái độ tích cực đối với tự nhiên ở phạm vi cá nhân và xã hội. Giáo dục hành vi đòi hỏi chúng ta phải đặt sự phồn thịnh của hành tinh lên trên những nhu cầu ngắn hạn. Nó có nghĩa chúng ta cần rèn luyện khả năng kiềm hãm lại các hoạt động tổn hại đến môi trường để áp dụng một lối sống đơn giản, ít lãng phí hơn. Những thay đổi cần thiết không thể chỉ được thực hiện bởi nhóm người trí thức, để thành công, chúng cần được áp dụng cho tất cả mọi người. Vì lý do này, họ cần được hỗ trợ bởi pháp luật, phong tục và các chuẩn mực văn hóa (2013, pp. 148-149). Điều phổ biến là nhận thức này không nằm ở nhóm ra quyết định vì họ luôn chỉ nghĩ đến lợi nhuận. Jayasaro còn nói thêm rằng giáo

dục cảm xúc đòi hỏi chúng ta phải thấm nhuần nền văn hóa của chính mình, và trong lòng mỗi cá nhân, tình yêu và lòng tôn trọng thế giới tự nhiên sẽ khiến cho việc hủy hoại môi trường trở nên không thể chấp nhận (2013, p. 149). Cảm nhận tình yêu với Mẹ thiên nhiên sẽ giảm đi khi con người không còn đủ thời gian để hiểu và tôn trọng Trái Đất. Ông còn nói thêm rằng giáo dục trí tuệ đòi hỏi chúng ta cần tìm hiểu những căn nguyên và điều kiện cho một tương lai bền vững của loài người. Nó liên hệ đến việc nhận thức rõ hậu quả từ những hành vi tiêu thụ nhỏ nhất trên toàn bộ Trái Đất. Nó có nghĩa rằng thấy được những hạn chế ở con đường hiện tại của chúng ta. (2013, p. 149). Một người với trách nhiệm đạo đức sẽ tìm ra một cách thức khả dĩ để giữ mối liên hệ được vận hành một cách hài hòa.

Mặc dù những nỗ lực này khó mà thành công, nhưng giúp tạo ra nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục đến các yếu tố tham gia vào ngành du lịch khi thử khai thác lợi nhuận từ các phương tiện hay các kênh khác nhau. Điều gì là thích hợp để có thể xem môi trường là trung tâm của các hoạt động du lịch; và môi trường sạch đẹp, thân thiện được đảm bảo và là yếu tố chính để thu hút du lịch.

### 3. CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

Vũ trụ quan Phật giáo chỉ ra rằng mọi sự tồn tại đều liên quan đến những phần khác; không gì thoát ra ngoài sự kết nối; và mỗi công trình tạo thành một hệ thống tự nhiên hoàn chỉnh. “Nhìn những gì đang diễn ra trên Trái Đất bằng cách nhìn sâu sắc này, rõ ràng rằng với việc hủy hoại tự nhiên chúng ta cũng đã tự hủy hoại chính mình” (Singh, 2011, p. 2), tuy nhiên không mấy ai nhận thức được điều này. Joyadip chỉ ra rằng hệ sinh thái trong Phật giáo ngụ ý một sự hiểu biết sâu sắc về cộng sinh có điều kiện, nhìn mọi thứ không phải là một thực thể độc lập mà là một dạng tồn tại tương thuộc. Nói cách khác, lý thuyết hiện đại về sự liên quan giữa con

người và hệ sinh thái xung quanh hoàn toàn trùng khớp với giáo lý cơ bản của Phật giáo về Lý Duyên khởi (pratitya samupada) (2013). Sự tồn tại của một thực thể là do sự có mặt của những thực thể khác và chúng liên hệ với nhau trong những mối quan hệ đa dạng. Vì thế không có lý do gì để cho rằng con người được quyền làm bất kỳ điều gì mình thích với thiên nhiên; ở đây nên có sự kiểm soát trong việc sử dụng và khai thác tự nhiên. Xem xét quan điểm này, tự nhiên và con người đã kết nối với nhau, là một phần của nhau và một bộ phận của tự nhiên. Joyadip còn nói thêm mọi thứ trên trái đất đều đã phục vụ bằng cách này hay cách khác để sinh tồn. Loài người chúng ta liên quan hay được làm hoàn toàn từ những yếu tố không phải người như cây cối, đất, nước, các đám mây và ánh mặt trời v.v..những điều khiến chúng ta là một phần của tự nhiên. Vì sự tồn tại dài lâu của nhân loại, hệ sinh thái cần được trân trọng và bảo tồn. Bảo vệ cuộc sống của loài người sẽ bất khả thi khi thiếu đi sự bảo vệ đời sống của các loài động vật, cây cối và khoáng sản. Tất cả những vật thể sống bằng cách này hay cách khác đều hoàn toàn phụ thuộc lẫn nhau cho sự tồn tại của chính nó (2013). Với góc nhìn này, không có bất cứ lý do gì để đối xử với môi trường chỉ vì mục đích thỏa mãn ham muốn.

Mỗi yếu tố trong tự nhiên đều có ý nghĩa tự thân, vai trò, chức năng thực hiện cho dù chúng được phát sinh từ dòng ý thức. Vũ trụ này được vận hành do mỗi thành phần tự thực hiện chức năng riêng của mình cho mối quan hệ tương hỗ với các loài hô hấp hay không hô hấp, hoặc tự nhiên hoặc phi tự nhiên. Nó là thành phần phức tạp và được hợp thành từ nhiều lớp của vũ trụ, từ đơn vị nhỏ nhất đến đơn vị lớn lao nhất. Theo quan điểm này, mỗi cái phục vụ cho phần còn lại theo cách tương hỗ cho sự tồn tại. Một cái cây có thể lớn lên, phát triển và mang đến cho chúng ta lá, hoa, gỗ v.v.. cho đến những nguồn sống khác như dầu, nước, ánh nắng, gió v.v.. tất cả những yếu tố giúp môi trường phát triển thuận lợi. Khi con người sống trong tự nhiên, họ khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên chẳng hạn như nước để phục vụ đời sống. Joyadip nói rằng

môi trường tự nhiên, như các cánh rừng và thảm thực vật, cung cấp cho con người và động vật hoang dã với nhiều lợi ích xã hội, kinh tế và môi trường (2013). Nói cách khác, con người nợ thiên nhiên rất nhiều và dường như chẳng bao giờ trả lại đủ. Kết quả của hành động này dẫn đến lạm dụng hay lợi dụng tự nhiên vì nó mang đến nguồn lợi nhuận; thực tế khả năng cung cấp của thiên nhiên là có hạn. Những hành vi này sẽ gây nguy hiểm không những cho riêng tự nhiên mà còn cho cả con người và toàn thể vũ trụ. Do thực tế này, việc giữ cho thiên nhiên được trở về đúng với bản chất có một vai trò rất quan trọng. Nó cũng đóng vai trò then chốt trong việc quản lý khí hậu toàn cầu. Sự nóng lên toàn cầu, là một minh chứng rõ rệt về hành động do con người tạo ra gây ra thiệt hại cho bầu khí quyển. Giờ đây mọi người đều lo ngại về thực trạng hâm nóng toàn cầu sẽ mang đến một vấn đề to lớn cho con người, tự nhiên, sinh vật học, sinh thái, và địa lý v.v... Khi một khía cạnh bị cô lập hay bị ngắt kết nối với những mối liên hệ khác, mất cân bằng xảy ra có thể làm ảnh hưởng đến đời sống con người.

Mang nó trở lại thực tại, mỗi và mọi thành phần tham gia vào ngành Du lịch xanh đều quan hệ theo ý nghĩa tương hỗ. Con người, tự nhiên và văn hóa trong một nghĩa rộng luôn liên hệ với nhau, đòi hỏi một hệ thống tốt để vận hành. Phong phú về văn hóa có thể được phát triển thông qua sự tồn tại của con người sống trong tự nhiên. Mối quan hệ của họ nên được cân bằng và đồng đều lợi ích mà không tổn hại đến ai trong số họ. Du lịch sẽ phụ thuộc vào thiên nhiên khi du khách tận hưởng những tiện ích bên ngoài bao gồm cả thiên nhiên; nó sẽ mang đến cho họ một sắc thái mới hoặc khác biệt. Sự hiểu biết về vũ trụ có thể được phát triển thông qua du hành như một cách trau dồi tiềm năng của bản thân. Văn hóa như một sản phẩm nghệ thuật của loài người, phụ thuộc vào con người và tự nhiên trong việc giữ gìn và phát triển. Các thành phần như sức lao động, chỗ ở, thực phẩm và nước uống, vận tải, đạo đức kinh doanh, sức hút v.v., chúng phụ thuộc nhau trực tiếp hoặc gián tiếp. Nhân lực làm việc trong lĩnh vực này không phải là con

số nhỏ, họ làm ở những vị trí công việc khác nhau như những chủ khách sạn, bồi bàn, hướng dẫn viên, nhà điều hành, phiên dịch viên, lái xe, người dân địa phương, chính phủ v...v..

#### 4. TINH THẦN, DUY THỨC LUẬN VÀ MÔI TRƯỜNG

Bất cứ loại hình du lịch nào được phát triển về cơ bản là phát triển vai trò của tâm trí. Làm thế nào để tâm trí thấy chính nó và thế giới bên ngoài? Tâm trí có một vai trò mạnh mẽ và chiến lược trong vấn đề này với điều kiện con người có một số kiến thức cơ bản và thái độ tích cực với nó. Tuy nhiên, để điều khiển tâm trí là điều thật sự khó khăn, và ở đây các vấn đề đòi hỏi một nỗ lực sâu sắc hơn. Joyadip nói rằng theo Phật giáo, tâm trí đóng vai trò quan trọng trong mọi quyết định của chúng ta. Do đó, một người nên nghĩ về một giải pháp tinh thần trước khi tìm kiếm một giải pháp vật lý cho các vấn đề. Theo quan điểm đạo đức Phật giáo, tất cả vấn đề xảy ra trên nền tảng sự sợ hãi và thiếu an toàn được tạo ra từ khái niệm “bản ngã” hay còn gọi là “tự ngã”. Con người tự lừa dối với quan niệm sai lầm về “tự ngã” có xu hướng nghĩ tất cả các đối tượng vô thường là vĩnh viễn (2013).

Để hiểu rõ hơn về mối quan hệ của con người và thiên nhiên trong việc thiết kế Du lịch xanh, học thuyết Duy thức của Phật giáo Đại thừa cần được xem xét và tìm hiểu sự đóng góp của nó cho yếu tố Phật tính trong việc điều hành ngành Du lịch xanh như một hoạt động giải trí và kinh doanh. Khi tâm trí đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động của Du lịch xanh, nó bao hàm vai trò bản chất cốt yếu của nó đối với học thuyết Duy thức mà sự kết nối giữa tâm trí và ý thức là không thể tách rời. Về vấn đề này, để thấy một cách toàn diện mối quan hệ của nhân loại, xã hội và môi trường tự nhiên, rất đáng để xem xét quan điểm đã được đề xuất bởi Yamamoto (1998a) mà Singh đã trích dẫn (2011); nó dự kiến sẽ được dùng để giải quyết các vấn đề phát sinh từ việc đối xử bất công với môi trường của con người, như sau: Chúng là

(1) Nguyên lý cộng sinh (Principle of Symbiosis): khái niệm về tự nhiên và môi trường được nhận thấy trong học thuyết Duyên khởi của Phật giáo tương tự như các khái niệm về sinh thái học. Mọi thứ đều kết nối với nhau theo cách nào đó... (2) Nguyên lý vận hành (Principle of Circulation): khái niệm về vòng quay luân hồi đang lặp lại trong vũ trụ rất cần thiết để xem xét cách các hệ thống vận hành quay vòng trong xã hội. (3) Quan điểm về thế giới (Perspective of Recognition of the World): Trong Phật giáo, tất cả các hiện tượng đều được hiểu một cách cơ bản về nguồn gốc phụ thuộc, ý tưởng về sự phụ thuộc lẫn nhau và tương tác giữa tất cả các dạng thức tồn tại bao gồm ba lĩnh vực: lĩnh vực tâm trí và cơ thể, lĩnh vực bản thân với những người khác, lĩnh vực của loài người với hệ sinh thái tự nhiên (4) Mối quan hệ giữa chủ thể và môi trường (Relationship of Subject and the Environment). Phật giáo xem môi trường là trung tâm cuộc sống, độc lập với đời sống và con người. Cả chủ thể và môi trường của nó có mối quan hệ phụ thuộc và liên kết lẫn nhau. (5) Giá trị nội tại của thiên nhiên (Intrinsic value of nature): Học thuyết về nguồn gốc phụ thuộc cho thấy rằng mọi thứ trong hệ sinh thái đều có giá trị như nhau. Bởi vì tất cả những sinh vật có hô hấp hay không đều có Phật tánh, chúng được xem như có bản chất và giá trị như nhau, và (6) Đặc quyền của thiên nhiên (The Right of Nature): Mặc dù đạo đức môi trường sẽ mở rộng khái niệm từ quyền con người sang quyền tự nhiên, nhưng học thuyết Duyên khởi của Phật giáo chỉ rõ rằng quyền của con người phải đặt cơ sở trên quyền của tự nhiên.

Khi chúng ta cố gắng hiểu giáo lý này, cần nhiều ý thức sâu sắc để hiểu được những ý nghĩ tinh tế hơn những ý nghĩ hời hợt. Sự hiểu biết sâu sắc là học thuyết duy nhất được phái Du già của Phật giáo đề xuất, cho thấy bên dưới ý thức là một cõi rộng lớn có thể tạo ra suy nghĩ sâu sắc hơn để có thể hiểu được sự phụ thuộc phức tạp của thực thể hay sự vật trong thế giới này. Nó cho thấy ý thức bề mặt luôn chịu ảnh hưởng bởi ý thức sâu sắc trên cơ sở của học thuyết Duyên khởi. Ý thức bề mặt và ý thức bên dưới bề mặt

luôn thay đổi như một dòng chảy. Cách thức tương tự đã diễn ra như thế giữa một chủ thể và môi trường của nó bằng mối liên hệ mật thiết cũng như kiểu xuất hiện dưới dạng hiện tượng ở bề mặt. Do thực tế này, ý thức bề mặt chỉ là phần nổi của tảng băng trôi. Nó có nghĩa là có một thế giới rộng lớn trải dài bên dưới chiều sâu của ý thức và hiện tượng (Singh, 2011, trang 21). Các thành phần phức tạp và tương tác của ngành du lịch có tính trung tâm trong ý thức như một khả năng của tâm trí. Chúng phụ thuộc vào bên trong cũng như bên ngoài và hình thành nên thế giới thông lượng.

Đâu là quan điểm của Duy thức luận cho các vấn đề về môi trường? Phật giáo xem môi trường như một sự cộng sinh của nhiều thành phần khác nhau --- vật thể có hô hấp và không hô hấp, mỗi tương tác trong một mối quan hệ phức tạp mà thế giới bị chi phối bởi các nguyên tắc phụ thuộc nguyên thủy (Thập nhị nhân duyên - pratitya samutpada) và tạo ra một vòng quay của lòng bi mẫn và thiện nghiệp. Con người ngày nay có môi trường thích hợp trên nền tảng tư duy của chính mình để hướng về sự thỏa mãn dục vọng (Singh, 2011, p. 25). Vấn đề trở nên nghiêm trọng khi những tham vọng này trở nên mất kiểm soát dưới danh nghĩa phát triển nền kinh tế. Rất nhiều vấn đề môi trường bắt nguồn từ cách thiết lập sai lệch của ngành du lịch, những biểu hiện ham muốn thiếu kiểm soát của con người ngày được tăng cường bởi công nghệ. Vì du lịch là một lĩnh vực đầy hứa hẹn có thể kiếm được lợi nhuận, mọi quốc gia, khu vực hoặc thậm chí mọi thị trấn đều muốn phát triển du lịch thân thiện với môi trường mà không cần quan tâm sâu sắc đến con người và tài nguyên thiên nhiên liên quan đến nó. Mọi người thường chỉ quan tâm đến việc thu hồi vốn hơn là bảo tồn hay bảo vệ tự nhiên do đó gây nên nhiều tác động tiêu cực lên trên nó. “Duy thức luận cho rằng bất cứ điều gì được thể hiện trong môi trường và dạng môi trường nào được tạo ra đều phản ánh nghiệp chướng chung” (Singh, 2011, p.26). Có sự xuất hiện của những thôi thúc bên trong cùng những ham muốn không giới hạn. Con người phản ứng thông qua các giác quan và tâm trí đối

với các đối tượng yêu thích bên ngoài; và đôi khi ý tưởng xấu có thể được hành động để hiện thực hóa mong muốn mặc dù thực tế tâm trí có thể thực hiện tốt cả hai chức năng: thỏa mãn hay kiểm soát ham muốn.

Nhìn cận cảnh vấn đề, học thuyết Duy thức đã làm sáng tỏ cách con người hình thành môi trường cũng như cách mà môi trường đã tác động lên con người. Đặc biệt ở đây môi trường phụ thuộc vào nghiệp chung của những người tạo nên xã hội cụ thể. Do đó con người và môi trường là những phần không thể thiếu góp phần trong dòng chảy của ý thức.

Khi con người có hiểu biết đầy đủ về việc thiên nhiên là sự phóng chiếu của chính họ, họ cần nỗ lực để bảo vệ tính cân bằng và lành mạnh cho môi trường. (Singh, 2011, trang 26) --- dù cho đó là thực thể có hô hấp hay không. Về vấn đề này, A-lại-da thức đóng vai trò là một ý thức toàn thể giữ vai trò chủ chốt như chiếc nôi của tất cả các ý tưởng tiềm ẩn. Nó có thể được xem như là bộ óc tiềm năng, thông qua văn hóa và sự kiểm soát có thể ngăn chặn ảo ảnh của các vật thể bên ngoài cùng với việc gắn bó với chúng (Bhattacharyya, 1990, trang 14). “A-lại-da thức là kho lưu trữ ý thức phụ trách lưu trữ của tất cả các ý tưởng tinh thần. Nó thuần túy trong tự nhiên. Do xu hướng vô thức của ý thức cá nhân, nó dường như được chia thành vô số ý thức riêng biệt. Việc tách bạch giữa chủ thể và đối tượng là do sự thiếu hiểu biết. Quan điểm từ Vô ngã nhìn nhận A-lại-da thức hình thành trong một dòng chảy liên tục như nước từ một dòng sông” (Acarya, 2004, trang 524-525). Nó liên tục thay đổi như một dòng chảy. Tương tự như vậy, Du lịch xanh nên được điều chỉnh liên tục từ những nỗ lực của con người trong việc phát triển nó. Quan niệm này có thể được áp dụng khi thiết lập Du lịch xanh bắt đầu từ những ý tưởng ban đầu cho đến khi đánh giá và phát triển nó, học thuyết Duy thức có thể được dùng như sức mạnh tinh thần cho mọi người, đặc biệt là những người ra quyết định trong việc thiết lập Du lịch xanh.

Phân tích về mặt lý thuyết không sẽ thấy không có bất kỳ quyền lực nào có thể buộc cả khu vực kinh doanh và chính phủ phải hành động, một chứng nhận tiêu chuẩn có thể hữu ích để bảo vệ thiên nhiên khỏi sự đối xử tồi tệ của doanh nghiệp với điều kiện cả hai bên đều đồng ý thực hiện. Về điểm này, mỗi quốc gia có thể đề ra một số tiêu chí hay tiêu chuẩn cần thực hiện trong chứng nhận. Việc sử dụng chứng nhận Du lịch xanh được ban hành bởi đơn vị uy tín thường được mong đợi (Sasidaharan, et. Al., 2002) (1) để kiểm soát những tác động xấu lên môi trường mà ngành du lịch gây ra cụ thể với nguồn tài nguyên thiên nhiên tại các điểm đến bằng cách khuyến khích các doanh nghiệp du lịch đạt được các tiêu chuẩn cao về môi trường, (ii) giáo dục khách du lịch về ảnh hưởng của hành vi và quyết định của họ và (iii) để phát triển những tiêu chuẩn cho các sản phẩm và dịch vụ du lịch thân thiện với môi trường, như trích dẫn của Furqan, Mat Som và Hussin (2010). Chứng nhận này chỉ có hiệu lực sau khi đã xây dựng được ý thức về tự nhiên ở mọi người, nếu không sẽ rất khó khăn khi doanh nghiệp chỉ quan tâm đến lợi nhuận.

Việc sử dụng chứng nhận Du lịch xanh ở các nước đang phát triển sẽ áp dụng các chính sách liên quan đến quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn và bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm trong khi tuân thủ khái niệm phát triển du lịch thân thiện với môi trường (Hashimoto, 1999; Erdogan và Tosun, 2009) như được trích dẫn bởi Furqan, Mat Som và Hussin (2010). Lấy những giá trị Phật giáo làm một phần trong nỗ lực bảo tồn thiên nhiên và kinh doanh, các giá trị có thể được bao hàm trong các tiêu chuẩn hoặc tiêu chí của chứng nhận, đặc biệt ở những nước có Phật giáo là quốc giáo. Đây là một đóng góp thực sự của đạo đức Phật giáo với điều kiện là các cổ đông, doanh nghiệp kinh doanh và chính phủ đồng ý điều chỉnh và giảm thiểu tác động tiêu cực của du lịch đến môi trường.

## 5. KẾT LUẬN

Du lịch xanh không thể phát triển nếu không có sự tham gia của con người và thiên nhiên. Môi trường là xương sống của Du lịch xanh và bảo tồn nó là nhiệm vụ của tất cả mọi người đặc biệt là người dân hoặc các cơ quan liên quan bao gồm cả chính phủ. Các giá trị đạo đức của Phật giáo như được giải thích trong các khái niệm về Cõi Phạm thiên (*Brahma viharas*), như lòng nhân ái, liên quan đến việc thiết lập Du lịch xanh. Là một phần của con người và tự nhiên, không có gì tồn tại độc lập theo Lý Duyên khởi. Đạo đức Phật giáo đưa ra một cách nhìn sâu sắc để xem xét việc thiết lập Du lịch xanh, trong đó mọi thứ liên quan đến du lịch đều được kết nối bên trong hoặc bên ngoài trong mối quan hệ tương hỗ hoặc phức tạp. Giáo lý Duy thức có thể được dùng để hiểu phần cốt lõi một cách toàn diện hơn rằng Du lịch xanh không chỉ nhấn mạnh lợi nhuận mà còn tôn trọng và bảo vệ thiên nhiên vì không thể kinh doanh tốt trừ khi thiên nhiên được bảo vệ để phát triển thịnh vượng. Khi nguyên tắc của giáo lý Duy thức được áp dụng để xử lý vấn đề, một người cần có kiến thức về đạo đức Phật giáo rằng nguồn gốc giáo lý hỗ trợ Du lịch xanh trên cơ sở quan hệ tương hỗ. Thiệt hại của thiên nhiên về cơ bản là mối đe dọa tuyệt chủng của loài người. Vì đối tượng bên ngoài hoặc sự sáng tạo chính là biểu hiện của những thôi thúc bên trong dưới dạng những ý tưởng, từ đó cho thấy không có lý do gì con người muốn thoát khỏi sự bảo tồn của tự nhiên. Du lịch xanh nên xem xét cả hai khía cạnh: hoạt động giải trí và kinh doanh. Khi điều này đạt được thỏa thuận giữa các doanh nghiệp, các nhà đầu tư và chính phủ, chúng nhận là một giải pháp khả thi để kiểm soát các tác động xấu của du lịch đối với tự nhiên, trong đó đạo đức Phật giáo có thể được sử dụng đặc biệt là ở các quốc gia có Phật giáo là quốc giáo.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Acarya, K. (2004), *Indian philosophical terms: glossary and source*, Mumbai, Somaiya Publication.
- Bhattacharyya, N.N. (1990), *A glossary of indian religious terms and concepts*, Delhi, Manohar.
- Buckley, R. (1994), 'A framework for ecotourism,' *Annals of Tourism Research*, Vol. 21, No.3, pp. 661-669, 1994
- Furqan A., Mat Som A.P. and Hussin R. (2010), 'Promoting green tourism for future sustainability' *Theoretical and Empirical Researches in Urban Management*, No 8 (17)/November 2010. Available at: <https://www.researchgate.net/publication/227490449> [30th January 2019]
- Huong, G. (2012), *Buddhist ecology (in the pitaka and nikayas)*, Delhi, Eastern Book Linkers.
- Jayasaro, A. 2013, *Without and within: questions and answers on the teaching of theravada Buddhism*, Bangkok, Pranyaprateep Foundation.
- Joyadip. (2013), 'A buddhist perspective on ecological crisis and individual social responsibility,' *Buddhistdoor International Dhammadipa Samanera*. Available at <http://newlotus.buddhistdoor.com/en/news/d/31783>, [10<sup>th</sup> September 2014]
- Kilipiris, F., and Zardava.S. (2012), Developing sustainable tourism in a changin environment: issues for the tourism enterprises (travel agencies and hospitality enterprises,' in *Procedia - Social and Behavioral Sciences* 44 (2012) 44 – 52, Available online at [www.sciencedirect.com](http://www.sciencedirect.com) [30<sup>th</sup> January 2019]
- Singh, I.N. (2011), *Environment and buddhism*, Delhi, Prashant Publishing House.